

Số : 362/2019/QĐST- HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 20 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

-Căn cứ hôn nhân và gia đình thụ lý số: 174/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: bà Võ Ngọc P

sinh năm: 1970

Địa chỉ: Số 1/50/5/9A đường TĐ, Phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: ông Trần Hữu H

sinh năm: 1961

Địa chỉ: Số 1/50/5/9A, TĐ, Phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú tại: Nhà không số, hẻm 480/31/3, đường BQ, Phường H, quận O, Thành phố Hồ Chí Minh

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Ngọc P và ông Trần Hữu H.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Võ Ngọc P và ông Trần Hữu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông, bà có một người con chung tên Trần Quang B sinh ngày 17/6/1995 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: ông, bà không yêu cầu tòa giải quyết

- Về nợ chung: ông, bà khai không có.

- Về án phí: Án phí ly hôn hòa giải thành là 150.000 đồng, bà Võ Ngọc P thỏa thuận nộp, nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0020217 ngày 17/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, sau khi cản trừ bà P được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận Bình Thạnh;
- THA DS Quận Bình Thạnh;
- UBND phường P, quận T;
- Dương Sự;
- Lưu VP(Hồ Sơ);

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Thủy